

Số: 14 /2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

Căn cứ Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành chính sách khuyến khích hỏa táng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng theo Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3017/TTr-SLĐTBXH-XH ngày 13 tháng 02 năm 2015, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 6741/STP-VB ngày 01 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Đối tượng và mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 2.500.000 đồng/lượt hỏa táng cho các đối tượng sau:

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động;
- Đảng viên có Huy hiệu 40 tuổi Đảng trở lên;
- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (cán bộ lão thành cách mạng);

- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945 (cán bộ tiền khởi nghĩa);

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ thương tật từ 81% trở lên;

- Bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

- Thân nhân liệt sĩ và người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng định suất nuôi dưỡng (già yếu, neo đơn);

- Các đối tượng chính sách đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm dưỡng lão Thị Nghè;

- Hộ nghèo (theo tiêu chí của Thành phố trong từng thời kỳ);

- Các đối tượng theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật: Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi.

b) Hỗ trợ 1.500.000 đồng/lượt hỏa táng cho các đối tượng:

- Đối tượng hưu trí;

- Hộ cận nghèo (theo tiêu chí của Thành phố trong từng thời kỳ);

- Người dân có hộ khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Miễn phí hỏa táng cho trẻ từ 6 tuổi trở xuống có hộ khẩu hoặc tạm trú (KT3) tại Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Việc hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng chỉ được thực hiện một lần đối với một đối tượng.

2. Phạm vi áp dụng:

a) Đối tượng thuộc diện chính sách ưu đãi người có công quy định tại Khoản 1 Điều này: quy định này được áp dụng đối với các đối tượng thuộc diện chính sách ưu đãi người có công trên địa bàn Thành phố.

b) Đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Khoản 1 Điều này: quyết định này được áp dụng đối với đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

c) Đối tượng hưu trí quy định tại Khoản 1 Điều này: quyết định này được áp dụng đối với đối tượng đang hưởng hưu trí trên địa bàn Thành phố.

d) Đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định tại Khoản 1 Điều này: quyết định này được áp dụng đối với đối tượng có mã số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn Thành phố.

đ) Đối tượng thuộc diện chính sách ưu đãi người có công đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm dưỡng lão Thị Nghè: quyết định này được áp dụng đối với đối tượng được gia đình đưa về thực hiện mai táng.

e) Đối tượng là trẻ em từ 6 tuổi trở xuống: quyết định này được áp dụng đối với đối tượng có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú (diện có KT3) tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng

1. Cá nhân thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng cho đối tượng quy định tại Điều 1 Quyết định này là một trong các thân nhân của đối tượng (vợ, chồng, cha, mẹ, con, ông, bà, anh, chị, em) hoặc người giám hộ của đối tượng theo quy định;

Việc thực hiện thủ tục và nhận chi phí hỗ trợ có thể thực hiện thông qua ủy quyền theo quy định pháp luật về ủy quyền.

2. Đối với các đối tượng quy định tại Điều 1 Quyết định này là người đơn thân, neo đơn không có thân nhân đứng ra thực hiện mai táng: tổ chức, đoàn thể tại địa phương thực hiện mai táng cho đối tượng theo quy định cử đại diện thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng theo quy định.

Điều 3. Hồ sơ, thủ tục hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng

1. Hồ sơ hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng:

a) Bản chính tờ khai thông tin cá nhân, tổ chức nhận chi phí hỗ trợ khuyến khích hỏa táng (theo mẫu số 01);

b) Bản photo (kèm bản chính để đối chiếu) hoặc bản sao giấy chứng tử của người được hỏa táng;

c) Bản chính hóa đơn đã được thanh toán của cơ sở hỏa táng theo quy định của Bộ Tài chính;

d) Đối với cá nhân thực hiện thủ tục thông qua ủy quyền hoặc đại diện tổ chức, đoàn thể thực hiện thủ tục: xuất trình văn bản ủy quyền hoặc giấy giới thiệu theo quy định.

2. Thủ tục hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng

a) Thân nhân hoặc đại diện tổ chức, đoàn thể thực hiện mai táng cho đối tượng (khi có nhu cầu hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng) làm **01 (một) bộ** hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này gửi:

- Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi đối tượng hưởng hưu trí hoặc trợ cấp hàng tháng: đối với đối tượng hưởng chế độ chính sách ưu đãi người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng hưu trí.

- Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi đối tượng cư trú: đối với các đối tượng khác.

b) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn kiểm tra tính chính xác của các thông tin và thực hiện phân xác nhận trên Tờ khai, có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện;

Trường hợp xác định không thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có văn bản trả lời và gửi trả hồ sơ cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

c) Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (đính kèm toàn bộ hồ sơ), Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện ban hành Quyết định hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng.

Quyết định hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng phải được gửi đến thân nhân hoặc đại diện tổ chức, đoàn thể thực hiện mai táng của đối tượng để biết và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn để thực hiện chi hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng.

d) Trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày ban hành Quyết định hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có trách nhiệm thực hiện cấp phát chi phí hỗ trợ khuyến khích hỏa táng.

Tổng thời gian giải quyết của thủ tục hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng không quá 27 (hai mươi bảy) ngày làm việc.

Điều 4. Kinh phí thực hiện hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng được bố trí trong nguồn ngân sách hàng năm của quận, huyện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các Sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định tại Quyết định này.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng trong ngân sách quận, huyện hàng năm.

3. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng.

4. Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm:

a) Phối hợp các Sở, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Chỉ đạo các đơn vị phòng, ban tổ chức triển khai và thực hiện các quy định tại Quyết định này, đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính đúng thời gian quy định.

c) Chỉ đạo các đơn vị dự trù kinh phí chi hỗ trợ khuyến khích hỏa táng hàng năm tại địa phương.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện cấp phát chi phí hỗ trợ khuyến khích hỏa táng trên địa bàn quận, huyện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân quận, huyện theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai và thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quyết định này, đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính đúng thời gian quy định.

b) Xem xét, thẩm định hồ sơ và thực hiện xác nhận trong Tờ khai thông tin dựa trên cơ sở dữ liệu do địa phương quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Thủ tướng Chính phủ “để b/c”;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND. TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND. TP;
- Các Sở, ngành, Đoàn thể Thành phố;
- VPUB: Các PVP;
- Phòng VX, ĐTMT, THKH, TCTMDV;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (VX/Th2) H.

ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Quân



Mẫu số 01

Thực hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI THÔNG TIN GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, TỔ CHỨC
NHẬN CHI PHÍ HỖ TRỢ KHUYẾN KHÍCH HÒA TÁNG**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn)...;
- Ủy ban nhân dân quận (huyện).....

1. Tôi tên là:

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. CMND số:

4. Hộ khẩu thường trú:

5. Quan hệ với người mất:

Hoặc đại diện cho tổ chức (nếu có):

6. Họ và tên người mất:

7. Đã từ trần ngày:

(Giấy chứng tử số: do cấp)

8. Thuộc đối tượng:

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng □
- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động □
- Đảng viên có Huy hiệu 40 tuổi Đảng trở lên □
- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945
(cán bộ lão thành cách mạng) □
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945
đến trước Tổng khởi nghĩa 19/8/1945 (Cán bộ tiền khởi nghĩa) □
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh
có tỷ lệ thương tật từ 81% trở lên □
- Bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên □
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên □
- Thân nhân liệt sĩ và người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng
trợ cấp hàng tháng định suất nuôi dưỡng (già yếu, neo đơn) □
- Các đối tượng chính sách đang được nuôi dưỡng
tại Trung tâm dưỡng lão Thị Nghè □
- Hộ nghèo (theo tiêu chí của Thành phố), mã số:..... □

- Các đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại phường, xã, thị trấn:
 - Người khuyết tật (theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP)
 - Người cao tuổi (theo Nghị định số 06/2011/NĐ-CP)
 - Đối tượng bảo trợ xã hội khác (theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP, Nghị định số 13/2010/NĐ-CP hoặc Nghị định số 136/2013/NĐ-CP)
- Đối tượng hưu trí
- Hộ cận nghèo (theo tiêu chí của Thành phố), mã số:.....
- Người dân có hộ khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Trẻ từ 6 tuổi trở xuống:
 - Có hộ khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh
 - Có tạm trú (KT3) tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thực, nếu có điều gì khai không đúng sự thật tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

Đề nghị Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn) hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng.

Ngày ... tháng ... năm 20...

Người khai

(ký và ghi rõ họ, tên đối với gia đình, cá nhân;
ký tên và đóng dấu đối với tổ chức)

Xác nhận của UBND phường, xã, thị trấn.....:

Ông (bà) ⁽¹⁾, sinh năm

Hiện cư trú tại:

Là ⁽²⁾

(hoặc đại diện:.....)

của ông(bà) ⁽³⁾

thuộc đối tượng ⁽⁴⁾

đã chết ngày.....tháng.....năm.....

Đề nghị được giải quyết chế độ hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng./.

....., ngày tháng năm 20...

Chủ tịch

(1) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính tại mục 1;

(2) Mọi quan hệ nhân thân được thể hiện tại mục 4;

(3) Đối tượng được nêu tại mục 5;

(4) Đối tượng được nêu tại mục 7.



Mẫu số 02

hành kèm theo Quyết định số 14 /2015/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

Quận (Huyện), ngày... tháng... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN.....

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng theo Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số/2015/QĐ-UBND ngày ... tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về chính sách hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ hồ sơ đề nghị của: Ông/bà

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tại Công văn số .../UBND ngày ... tháng ... năm ... và Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng cho Ông/bà, cư trú tại, CMND số:..... là đã tổ chức hỏa táng cho Ông/bà..... là đối tượng....., đã từ trần ngày..... (Giấy chứng tử số do cấp).

Số tiền hỗ trợ:..... đồng (bằng chữ:.....)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/bà Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận (huyện)....., Thủ trưởng các phòng, ban liên quan, Ủy ban nhân dân phường (xã, thị trấn)..... và ông/bà có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH